CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Số/No. : 19/2026/CBTT- TAH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Đồng Nai, ngày 27 tháng 11 năm 2026
Dong Nai, Novenber 27, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To:

- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission Of Vietnam***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / *Hanoi Stock Exchange***

1. Tên tổ chức/ Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN / *THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY*
Mã chứng khoán/ *Stock code*: *TAH*
Địa chỉ/ Address: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam/ *Lot A, D4 Street, Minh Hung III Industrial Park, Minh Hung Ward, Dong Nai City, Vietnam.*
Điện thoại liên hệ/ Tel: 0274 3560 571
E-mail: admin@thuananpaper.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An công bố thông tin về nội dung họp và nghị quyết đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026./ *Thuan An Paper Service Trading Joint Stock* Company discloses information regarding the meeting contents and resolutions approved at the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/11/2026 tại đường dẫn: / *This information have been disclosed on the Company's website on November 27, 2026 at the link:* ***https://thuananpaper.com/dai-hoi-dong-co-dong***

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full legal responsibility for the contents of the information disclosed.

Nơi nhận:/ Recipients
- *Như trên;/ As above*
- *CBTT trên Website;/ Disclosure on the Company's website;*
- *Thành viên HĐQT, BKS / Members of BOD, BOS;*
- *Lưu VT./ Archived: Administration Department.*

Đính kèm:/ Attachments:
- *Tài liệu họp ĐHCĐ bất thường*

CÔNG TY CP TM DV GIẤY THUẬN AN
THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY
Người Đại diện theo pháp luật/ Legal Representative

M.S.D.N: 3801140300 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
P. MINH HƯNG - TP. ĐỒNG NAI

LÊ ĐÌNH KÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
DN: C=VN, S=BÌNH PHƯỚC, L=Thị xã Chơn Thành, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3801140300
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-11-27 11:45:38
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/NQ-ĐHĐCĐBT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN ("Công Ty")

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 số 02/2026/BBH-ĐHĐCĐBT ngày 26/11/2026;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ ("**Đợt Chào Bán**") và các vấn đề liên quan theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026, bao gồm:

1.1 Thông qua toàn bộ nội dung của Phụ lục 1 – Chi tiết phương án chào bán và Phụ lục 2 – Chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán ("Phương Án Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng") đính kèm Tờ trình 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026.

1.2 Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất thực hiện Đợt Chào Bán.

1.3 Thông qua các nội dung giao/ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị liên quan đến việc thực hiện Đợt Chào Bán và Phương Án Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng.

Điều 2. Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống UPCoM, với các nội dung chi tiết nêu tại Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026.

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026 (chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được tổng hợp tại Phụ lục đính kèm Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026). Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày 26/11/2026 và thay thế cho Điều lệ Công ty được sửa đổi tại thời điểm gần nhất.

Điều 4. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026 về việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung nội dung tương ứng tại Điều lệ Công Ty và quyết định các vấn đề có liên quan theo nội dung Tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp bất thường năm 2026 được tổ chức vào ngày 26/11/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội

Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LIÊU KIẾN KHANG

Nơi nhận:
- *Như Điều 2 (để thực hiện);*
- *CBTT theo quy định;*
- *Lưu: VP.HĐQT*

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2026/BBH-ĐHĐCĐBT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN ("Công Ty")

Tên doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An
Trụ sở chính:	Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai
Mã chứng khoán:	TAH
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 3801140300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước (nay là Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 16/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/08/2026
Thời gian họp:	8h30 ngày 26/11/2026
Địa điểm họp:	Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 (sau đây được gọi tắt là "Đại hội"/"ĐHĐCĐ") của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An

I. NGHI THỨC KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Giới thiệu thành phần tham dự

Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông tuyên bố khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 của Công Ty bao gồm:

a. Các thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát;

b. Tổng Giám Đốc và các thành viên Ban Điều Hành của Công Ty;

c. Các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Huỳnh Như Thơ - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông như sau:

a. Tình hình cổ đông được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông: Tổng số cổ đông được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông là 208 cổ đông; sở hữu/đại diện cho 270.000.000 cổ phần của Công Ty, tương đương với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty căn cứ theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 29/10/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

b. Tình hình cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông: Tính đến thời điểm 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (bao gồm tham dự trực tiếp và

ủy quyền) (sau đây gọi chung là các "**Cổ Đông Dự Họp**") là 18 cổ đông, sở hữu/đại diện cho 214.372.000 cổ phần trong tổng số 270.000.000 cổ phần của Công Ty, tương đương với tỷ lệ 79,40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

Với tình hình cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chi tiết như trên, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 của Công Ty được diễn ra vào ngày 26 tháng 11 năm 2026 đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

3. Biểu quyết thông qua Quy Chế Tổ Chức Đại Hội

Nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 ("**Quy Chế Tổ Chức Đại Hội**") được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua Quy Chế Tổ Chức Đại Hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch

Ông Liêu Kiên Khang - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị giới thiệu và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch bao gồm:

a. Ông Liêu Kiên Khang - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ tọa cuộc họp;

b. Bà Liêu Tiểu Dinh - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Đoàn Chủ tịch;

c. Ông Liêu Bình An - Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Đoàn Chủ tịch.

d. Ông Lê Đình Kính - Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc, Thành viên Đoàn Chủ tịch;

e. Ông Nguyễn Minh Quang - Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Đoàn Chủ tịch.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Giới thiệu và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu bao gồm:

Thành phần Ban Thư ký bao gồm:

a. Bà Đặng Thị Tứ - Trưởng ban;

b. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thành viên.

Thành phần Ban Kiểm phiếu bao gồm:

a. Bà Huỳnh Như Thơ - Trưởng ban;

b. Bà Lê Ngọc Yến Nhi - Thành viên;

c. Bà Vòng Khánh Linh - Thành viên.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

6. Thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được trình bày và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết thông qua chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI

Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch đã trình bày các Tờ trình sau đây để Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, biểu quyết thông qua:

STT	Nội dung Tờ trình
1	Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan
2	Thông qua niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
4	Thông qua sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

III. THẢO LUẬN, PHÚC ĐÁP CÁC CÂU HỎI, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Được nêu chi tiết tại bảng tổng hợp đính kèm Biên bản họp này.

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BỎ PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1. Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết

Bà Huỳnh Như Thơ - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự: Tính đến thời điểm 10 giờ 15 phút, tổng số Cổ Đông Dự Họp (bao gồm tham dự trực tiếp và ủy quyền) là 18 cổ đông, sở hữu/đại diện cho 214.372.000 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 79,40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

2. Tiến hành bỏ phiếu và công bố kết quả biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu đối với các nội dung đã được trình bày tại Đại hội theo chương trình họp.

Sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu, Bà Huỳnh Như Thơ – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng Thẻ biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết (SLPBQ)	Tỷ lệ (%)
1	Số Thẻ biểu quyết phát ra	18	214.372.000	100
2	Số Thẻ biểu quyết thu về	18	214.372.000	100
2.1	*Số Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ*	*18*	*214.372.000*	100
2.2	*Số Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ*	*0*	*0*	*0*
3	Số Thẻ biểu quyết không thu về	0	0	0

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Nội dung	Ý kiến biểu quyết	SLPBQ	Tỷ lệ trên tổng SLPBQ hợp lệ (%)	Kết luận
Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026	Tán thành	214.372.000	100	Thông qua
	Không tán thành	0	0	
	Không có ý kiến	0	0	
	Tổng số phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**214.372.000**	**100**	
Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HOSE theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026	Tán thành	214.372.000	100	Thông qua
	Không tán thành	0	0	
	Không có ý kiến	0	0	
	Tổng số phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**214.372.000**	**100**	
Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026	Tán thành	214.372.000	100	Thông qua
	Không tán thành	0	0	
	Không có ý kiến	0	0	
	Tổng số phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**214.372.000**	**100**	
Thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026	Tán thành	214.372.000	100	Thông qua
	Không tán thành	0	0	
	Không có ý kiến	0	0	
	Tổng số phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**214.372.000**	**100**	

V. THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Dự thảo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 được Ban Thư ký trình bày và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

2. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 được Ban Thư ký trình bày và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

3. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 của Công Ty kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, website công ty
- HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu: VT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
P. MINH HƯNG - TP. ĐỒNG NAI

LIÊU KIẾN KHANG

BAN THƯ KÝ

ĐẶNG THỊ TỨ

NGUYỄN THỊ MỸ LINH

BẢNG TỔNG HỢP CÂU HỎI, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NỘI DUNG PHÚC ĐÁP

(Đính kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026)

STT	Mã cổ đông	Câu hỏi, ý kiến của cổ đông	Nội dung phúc đáp
1	260623002482325	Đề nghị Chủ tọa đoàn làm rõ hiệu quả dự kiến của việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.	Nguồn vốn huy động từ đợt phát hành dự kiến được sử dụng để đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị và cải tạo hệ thống xử lý nước thải, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty. Việc đầu tư dự kiến giúp tăng tốc độ vận hành máy, nâng cao năng suất sản xuất khoảng 10%, đồng thời giảm chi phí bảo trì, bảo dưỡng và hạn chế thời gian dừng máy ngoài kế hoạch, qua đó góp phần tiết giảm chi phí sản xuất và cải thiện hiệu quả kinh doanh.
2	260624002488269	Với tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đề nghị Chủ tọa đoàn làm rõ lý do Công ty lựa chọn phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn thay vì sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; đồng thời đánh giá hiệu quả của hai phương án này.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là một bộ phận vốn chủ sở hữu đã được tích lũy và sử dụng trong hoạt động kinh doanh, không đồng nghĩa với nguồn tiền mặt sẵn có để đầu tư. Việc sử dụng nguồn vốn hiện có để đầu tư có thể ảnh hưởng đến khả năng cân đối dòng tiền và đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Bên cạnh đó, trong bối cảnh lãi suất cho vay đang có xu hướng tăng, việc sử dụng vốn vay để đầu tư sẽ làm gia tăng chi phí tài chính và áp lực trả nợ. Do đó, Công ty đánh giá phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ là phù hợp hơn trong giai đoạn hiện nay, giúp bổ sung nguồn vốn dài hạn, nâng cao năng lực tài chính và chủ động triển khai kế hoạch đầu tư, nâng cấp máy móc, thiết bị mà không làm gia tăng nghĩa vụ nợ vay.
3	220427310065283	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An hiện là một trong 5 nhà máy sản xuất giấy hàng đầu Đông Nam Á. Tuy nhiên, mức độ nhận diện thương hiệu của Công ty trên thị trường còn tương đối hạn chế. Đề nghị HĐQT cho	Trong thời gian qua, Công ty tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô và nâng cao năng lực sản xuất nên hoạt động truyền thông, quảng bá thương hiệu chưa được chú trọng tương xứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN -----o0o-----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----o0o-----

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Công Ty**") được tổ chức và tiến hành theo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 này ("**Quy chế**") với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 (gọi tắt là "**Đại hội**) của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông

1. Đối tượng có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 của Công Ty là tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty theo danh sách cổ đông chốt ngày **29/10/2026** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") lập, hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp (gọi chung là "**Người dự họp**") khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi tại Thông báo mời họp. Người dự họp đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Căn cước công dân/Căn cước hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; bản sao chứng thực Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh mới nhất (đối với tổ chức);
- Giấy xác nhận tham dự/ Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Người dự họp phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu liên quan.

4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp, Người dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa cuộc họp; ứng xử văn minh, lịch sự và giữ gìn trật tự tại cuộc họp; không hút thuốc lá trong phòng họp; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra cuộc họp; điện thoại phải được tắt hoặc để chế độ rung.

5. Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tịch đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

8. Việc ghi âm, ghi hình cuộc họp phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đoàn Chủ tịch có 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị làm Chủ tọa cuộc họp hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Chủ tọa cuộc họp (thay mặt Đoàn Chủ tịch) chủ trì Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

   a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

   b. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được ý chí của đa số người dự họp;

   c. Chuẩn bị, tổng hợp các báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp để Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua tại cuộc họp;

   d. Giải đáp, trả lời các vấn đề do Người dự họp yêu cầu thuộc phạm vi nội dung chương trình;

   e. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

   f. Hướng dẫn Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp;

   g. Điều hành các hoạt động liên quan khác và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Hội Đồng Quản Trị phân công tham gia công tác tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được giới thiệu tại cuộc họp. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

   a. Thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;

   b. Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành;

   c. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký bao gồm 02 (hai) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 01 (một) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

   a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;

   b. Soạn thảo Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông về các nội dung được thông qua tại cuộc họp; trình Đoàn Chủ tịch công bố để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;

   c. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông và chuyển đến Đoàn Chủ tịch xem xét, giải đáp;

   d. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu Đại hội

1. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

   a. Thực hiện việc kiểm phiếu, xác định chính xác kết quả biểu quyết tại cuộc họp;

   b. Tổng hợp kết quả kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về kết quả biểu quyết để công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông theo sự phân công của Chủ tọa cuộc họp;

   c. Xem xét và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về các trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc các khiếu nại liên quan đến kết quả kiểm phiếu (nếu có);

   d. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Thực hiện theo quy định tại Điều 145 – Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 thuộc Điều lệ Công Ty.

Điều 10. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong phiên khai mạc cuộc họp.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
3. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức đánh dấu ý kiến biểu quyết, ký vào Thẻ biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu hoặc bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội. Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm phiếu, Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp và báo cáo để Chủ tọa cuộc họp công bố ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được sử dụng theo quy định tại Điều 11 của Quy chế Tổ chức Đại hội này.
4. Người dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung còn lại của chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
5. Việc thảo luận và giải đáp ý kiến của Người dự họp tại cuộc họp được thực hiện như sau:
   a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trong chương trình họp;
   b. Người dự họp có nhu cầu phát biểu ý kiến đăng ký phát biểu với Ban Tổ chức Đại hội hoặc thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội. Việc phát biểu ý kiến được thực hiện theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
   c. Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp danh sách người đăng ký phát biểu, sắp xếp theo thứ tự đăng ký và chuyển thông tin đến Ban Thư ký Đại hội để phối hợp với Chủ tọa điều hành phần thảo luận;
   d. Chủ tọa cuộc họp hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ xem xét và giải đáp các ý kiến của Người dự họp;
   e. Trường hợp do giới hạn về thời gian, các ý kiến chưa được giải đáp trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công Ty tổng hợp và phản hồi bằng văn bản hoặc thư điện tử (email) gửi đến Người dự họp sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 11. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp cho Người dự họp sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Mỗi Người dự họp chỉ được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết và 01 (một) Thẻ biểu quyết, trên đó ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

3. Biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề trong chương trình Đại hội nhưng không biểu quyết dưới hình thức điền vào Thẻ biểu quyết, bao gồm: Danh sách Đoàn chủ tịch; Danh sách Ban thư ký Đại hội; Danh sách Ban Kiểm phiếu Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Chương trình Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội; các nội dung khác (nếu có).

Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Người dự họp thực hiện biểu quyết bằng việc giơ "**PHIẾU BIỂU QUYẾT**" để biểu quyết "**Tán thành**", hoặc "**Không tán thành**", hoặc "**Không có ý kiến**" với những nội dung biểu quyết theo hướng dẫn của Ban Tổ chức hoặc Đoàn chủ tịch. Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Người dự họp chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần theo lựa chọn của mình.
- Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

4. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết và bỏ phiếu kín: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên).

Cách thức thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

- Khi biểu quyết từng nội dung, người dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào 01 trong 03 ô biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến), ký và ghi rõ họ tên vào Thẻ biểu quyết rồi bỏ vào hòm phiếu.
- Trường hợp đối với một vấn đề biểu quyết mà người dự họp không thể hiện rõ ràng ý kiến của người dự họp, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
- Trường hợp người dự họp biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, nếu chưa bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.
- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi kết thúc việc tiếp nhận Thẻ biểu quyết theo thông báo của Ban Kiểm phiếu.

5. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết:

a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ biểu quyết đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

(i) Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và có đóng dấu của Công Ty;

(ii) Thẻ biểu quyết có đầy đủ thông tin và chữ ký của cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp;

(iii) Thẻ biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa nội dung; không ghi thêm nội dung hoặc ký hiệu khác so với mẫu được phát ra;

b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ biểu quyết thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Thẻ biểu quyết không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a Khoản này;

(ii) Thẻ biểu quyết không được bỏ vào thùng phiếu hoặc được nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

6. Cổ đông có lợi ích liên quan và thuộc trường hợp không có quyền biểu quyết đối với một nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì không được tham gia biểu quyết đối với nội dung đó. Số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần không có quyền biểu quyết đối với nội dung liên quan không được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung đó.

7. Trường hợp người dự họp là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không có quyền biểu quyết đối với một hoặc một số nội dung biểu quyết theo quy định của Điều Lệ và/hoặc pháp luật thì việc biểu quyết đối với các nội dung đó sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

Điều 12. Biên bản họp, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được đọc/công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế Tổ chức Đại hội này. Trường hợp người dự họp vi phạm Quy chế Tổ chức Đại hội này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Chủ tọa cuộc họp có quyền xem xét và quyết định biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của Điều Lệ và pháp luật có liên quan.

2. Quy chế Tổ chức Đại hội này gồm 04 (bốn) chương và 13 (mười ba) Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
THUAN AN PAPER TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

CHƯƠNG TRÌNH HỌP / *MEETING AGENDA*
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Thời gian tổ chức: 08h30 Thứ Năm, ngày 26 tháng 11 năm 2026
Time: 8:30 a.m., Thursday, November 26, 2026
Địa điểm tổ chức đại hội: Lô A, Đường D4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Venue of the General Meeting: Lot A, D4 Street, Minh Hung III Industrial Park, Minh Hung Ward, Dong Nai City, Viet Nam

Thời gian *Time*	**Nội dung chi tiết** *Content*
08h00 - 08h30	Hướng dẫn Đại biểu đăng ký dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường năm 2026 và Kiểm tra tư cách cổ đông *Registration of attendees for the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders ("EGM 2026") and verification of shareholders' eligibity*
08h30 - 09h00	Khai mạc đại hội và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. *Opening of the General Meeting and introduction of participants.*
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự. *Report on the verification of shareholders eligible to attend the EGM.*
	Thông qua Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường năm 2026. *Adoption of the Regulations on the Organization of the EGM 2026*
	Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch *Introduction and approval of the Presidium*
	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu *Introduction of and voting to approve the Secretariat and the Vote Counting Committee*
	Thông qua chương trình và nội dung họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường năm 2026. *Approve the agenda and contents of the EGM 2026.*
09h00 - 09h45	**Trình bày các nội dung trình Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết tại cuộc họp:** *Presentation of matters submitted to the General Meeting of Shareholders for approval, including:*
	Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan. *Proposal No. 01/2026/TTr-HĐQT dated 25/11/2026 of the Board of Directors regarding the approval of the plan for a public offering of additional shares to increase charter capital and related matters.*

Thời gian *Time*	Nội dung chi tiết *Content*
	Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v Thông qua niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. *Proposal No. 02/2026/TTr-HĐQT dated 03/11/2026 of the Board of Directors regarding Approval of the listing of shares of Thuan An Paper Trading service joint stock Company on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.*
	Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. *Proposal No. 03/2026/TTr-HĐQT dated 03/11/2026 of the Board of Directors regarding the approval of amendments and supplements to the Company's Charter.*
	Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026 của Hội Đồng Quản Trị v/v Thông qua sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty *Proposal No. 04/2026/TTr-HĐQT dated* 25/11/2026 *of the Board of Directors on the approval of the amendment to the details of the Company's business lines*
09h45 - 10h05	Thảo luận về các tờ trình *Discussion of the Proposals.*
10h05 - 10h20	Hướng dẫn biểu quyết thông qua các Tờ trình *Instructions on voting on the Proposals* Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết *Voting on the Proposals*
10h20 - 10h35	Tiệc trà nghỉ giải lao *Tea break* Ban kiểm phiếu làm việc *Vote Counting Committee at work*
10h35 – 10h45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Tờ trình *Announcement of the Voting Results for the Proposals*
10h45 – 11h20	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội *Reading of the Minutes and Draft Resolution of the General Meeting*
	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 *Approval of the Minutes and Resolution of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders*
11h20	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội *Summary and Closing of the General Meeting*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
THUAN AN PAPER TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

THẺ BIỂU QUYẾT
VOTING CARD

1. Cổ đông/Người đại diện cổ đông *Shareholder/Shareholder's Representative*	:	
2. Mã đại biểu/ *Delegate Code*	:	
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết *Total Number of Voting Shares*	:	**… cổ phần/** *shares*
3.1 Số cổ phần trực tiếp sở hữu *Number of Shares Directly Owned*	:	**… cổ phần/** *shares*
3.2 Số cổ phần đại diện sở hữu *Number of Shares Represented*	:	**… cổ phần/** *shares*
4. Tổng số phiếu biểu quyết *Total Number of Voting Rights*	:	**… phiếu/** *votes*

Ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2026 ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An (**"Công Ty"**):

*Voting Opinion at the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Thuan An Paper Trading Service Joint Stock Company (the "**Company**"), held on November 26, 2026:*

STT *No.*	**VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT** *VOTING MATTERS*	**PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT/** ***VOTING OPTIONS*** *Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng dưới đây (*) Please mark "X" in the appropriate box below (*)*		
		Tán thành *Approve*	**Không tán thành** *Disapprove*	**Không có ý kiến** *Abstain*
1	Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan (chi tiết tại Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11//2026) *Approval of the plan for a public offering of additional shares to increase charter capital and related matters (as detailed in Proposal No. 01/2026/TTr-HĐQT dated 25/11/2026)*	☐	☐	☐
2	Thông qua niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tại Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026) *Approval of the listing of shares of Thuan An Paper Trading Service Joint Stock Company on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (as detailed in Proposal No. 02/2026/TTr-HĐQT dated 03/11/2026)*	☐	☐	☐

STT *No.*	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT *VOTING MATTERS*	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT/ *VOTING OPTIONS* *Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng dưới đây (*)* *Please mark "X" in the appropriate box below (*)*		
		Tán thành *Approve*	**Không tán thành** *Disapprove*	**Không có ý kiến** *Abstain*
3	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (chi tiết tại Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026) *Approval of amendments and supplements to the Company's Charter (as detailed in Proposal No. 03/2026/TTr-HĐQT dated 03/11/2026)*	☐	☐	☐
4	Thông qua sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty(chi tiết tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026) *Approval of the amendment of the Company detailed business lines. (as detailed in Proposal No. 04/2026/TTr-HĐQT dated 25/11/2026)*	☐	☐	☐

---//---

Đồng Nai, ngày ... ... tháng ... ... năm 2026

Dong Nai, dated ...../...../2026

Cổ đông/Người đại diện cổ đông

Shareholder/Shareholder's Representative

(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature and Full Name)

(*) Lưu ý/ Note:

- Cổ đông đánh dấu "X" vào duy nhất 01 (một) ô đối với mỗi vấn đề biểu quyết/ Please mark "X" in only one (01) box for each voting matter

- Trường hợp cổ đông không đánh dấu "X" vào bất kỳ ô nào, đánh dấu "X" vào nhiều hơn 01 (một) ô hoặc không thực hiện biểu quyết đối với một vấn đề biểu quyết thì phiếu biểu quyết đối với vấn đề đó được xác định là không hợp lệ/ If a shareholder fails to mark an "X" in any box, marks an "X" in more than one (01) box, or does not cast a vote on a voting matter, the vote on that particular matter shall be deemed invalid;

- Cổ đông có lợi ích liên quan đến vấn đề biểu quyết sẽ không có quyền biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết đó. Trong trường hợp này, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào số lượng phiếu biểu quyết hợp lệ đối với vấn đề biểu quyết đó và phương án biểu quyết của cổ đông (nếu có) sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết đó./ Shareholders having interests related to a voting matter shall not be entitled to vote on such matter. In such case, the total number of voting rights shall not be included in the total number of valid voting rights for that voting matter, and the selected voting option (if any) shall not be included in the voting results for such voting matter.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
THUAN AN PAPER TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

PHIẾU BIỂU QUYẾT
VOTING BALLOT

MÃ ĐẠI BIỂU *DELEGATE CODE*	:	

Cổ đông/Người đại diện cổ đông *Shareholder/Shareholder's Representative*	:	
Số cổ phần trực tiếp sở hữu *Number of Shares Directly Owned*	:	**… cổ phần/** *shares*
Số cổ phần đại diện sở hữu *Number of Shares Represented*	:	**… cổ phần/** *shares*
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết *Total Number of Voting Shares*	:	**…. cổ phần/** *shares*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-----o0o-----	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	-----o0o-----
Số: 01/2026/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

V/v: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

- *Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ đề xuất của Tổng Giám đốc về việc đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị tại Nhà máy giấy Thuận An;*
- *Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Công ty**");*

Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ ("**Đợt Chào Bán**") và phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ ("Phương Án Chào Bán")

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua toàn bộ Phương Án Chào Bán theo nội dung chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.

2. Thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán ("Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán")

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua toàn bộ Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán theo nội dung chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm Tờ trình này. Theo đó, toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán sẽ được sử dụng để đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị tại Nhà máy Giấy Thuận An, bao gồm các chi phí mua sắm, thi công, lắp đặt máy móc, thiết bị và các chi phí liên quan.

3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty và sửa đổi Điều lệ liên quan đến vốn điều lệ

a. Thông qua việc thay đổi/tăng vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất thực hiện Đợt Chào Bán với mức vốn điều lệ của Công ty sẽ được ghi nhận/cập nhật thay đổi/tăng tương ứng với số cổ phần thực tế chào bán thành công trong Đợt Chào Bán.

b. Thông qua việc giao/ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện thủ tục liên quan đến việc thay đổi/tăng vốn điều lệ của Công ty và sửa đổi Điều lệ về nội dung vốn điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

(i) Thông qua việc giao/ủy quyền cho HĐQT xác định mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất Đợt Chào Bán, tương ứng với số cổ phần thực tế chào bán thành công;

(ii) Thông qua việc Giao/ủy quyền cho HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty, tùy theo thẩm quyền và quy định pháp luật áp dụng, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(iii) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty về nội dung vốn điều lệ phù hợp với kết quả thực tế của Đợt Chào Bán; giao/ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ sửa đổi theo quy định.

4. Thông qua về nội dung quyền hạn, trách nhiệm của HĐQT

Ngoài các nội dung công việc được giao/ủy quyền cho HĐQT nêu trên đây và nêu tại từng phương án trình bày tại các phụ lục đính kèm Tờ trình này (nếu có) và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ, quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), ĐHĐCĐ thông qua việc giao/ủy quyền cho HĐQT có quyền hạn, trách nhiệm quyết định, triển khai, thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết liên quan đến việc thực hiện Phương Án Chào Bán và Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán, cụ thể như sau:

a. Trong công tác triển khai Đợt Chào Bán và thực hiện Phương Án Chào Bán:

(i) Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết liên quan đến việc triển khai Phương Án Chào Bán, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung mang tính kỹ thuật, thủ tục khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, trừ trường hợp được ĐHĐCĐ chấp thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

(ii) Xác định thời điểm cụ thể triển khai thực hiện Đợt Chào Bán; quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết liên quan đến thủ tục phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu trong Đợt Chào Bán, phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán phù hợp với phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua.

(iii) Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết liên quan đến việc phân bổ, cân đối và sử dụng vốn thu được từ Đợt Chào Bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, bảo đảm phù hợp với mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua.

(iv) Quyết định lựa chọn Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán cổ phiếu, quyết định về các khoản chi phí liên quan đến và/hoặc phát sinh từ việc Công ty thực hiện Đợt Chào Bán.

(v) Quyết định, thông qua tất cả các vấn đề và thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết khác (nếu có) nhằm thực hiện Đợt Chào Bán theo phương án chào bán thêm cổ phần trong Đợt Chào Bán để tăng vốn điều lệ như nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

b. Trong công tác triển khai thực hiện Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán:

(i) Phê duyệt/quyết định phương án triển khai chi tiết và tổ chức thực hiện Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán, đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng vốn và các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

(ii) Phê duyệt/quyết định chi tiết việc phân bổ, giải ngân và thời điểm sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán cho các hạng mục đầu tư phù hợp với Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán đã được ĐHĐCĐ thông qua, căn cứ số tiền thực tế huy động, tiến độ triển khai và nhu cầu sử dụng vốn của

Công ty; việc điều chỉnh phân bổ vốn phải bảo đảm tuân thủ thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

(iii) Quyết định việc cân đối, bố trí và thu xếp các nguồn vốn hợp pháp khác để đáp ứng phần nhu cầu vốn đầu tư chưa được tài trợ từ Đợt Chào Bán; quyết định các vấn đề liên quan đến việc huy động, sử dụng các nguồn vốn bổ sung trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phương án đầu tư đã được phê duyệt.

(iv) Quyết định/phê duyệt việc ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch, hồ sơ, tài liệu và các khoản chi phí liên quan đến việc triển khai Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán, trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc chủ thể khác, việc xem xét, phê duyệt và triển khai phải tuân thủ các quy định tương ứng.

(v) Quyết định, thông qua các vấn đề và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết khác (nếu có) nhằm hoàn tất việc triển khai Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán và phương án đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị tại Nhà máy Giấy Thuận An theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT được phân công, giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc và các cá nhân của Công ty có liên quan thực hiện các công việc nêu trên phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc phân công, ủy quyền không làm thay đổi trách nhiệm của HĐQT đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

PHỤ LỤC 1 - CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

(Đính kèm Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026 của HĐQT trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026)

I. Thông tin tổng số cổ phiếu lưu hành, vốn điều lệ của Công ty trước và sau khi thực hiện Đợt Chào Bán

Tên tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.
Mã chứng khoán	TAH
Sàn giao dịch	UPCoM.
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông.
Mệnh giá	10.000 VND/cổ phiếu.
Tổng số cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành dự kiến trước khi thực hiện Đợt Chào Bán	270.000.000 (Hai trăm bảy mươi triệu) cổ phiếu.
Vốn điều lệ, tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước khi thực hiện Đợt Chào Bán (tính theo mệnh giá)	2.700.000.000.000 VND (*Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng*).
Số cổ phiếu quỹ	0 (không) cổ phiếu.
Tỷ lệ thực hiện quyền của Đợt Chào Bán	**40:01**. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, mỗi 40 quyền mua được mua 01 cổ phiếu chào bán thêm. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà mỗi cổ đông được quyền mua được xác định theo số lượng quyền mua thực tế mà cổ đông sở hữu và tỷ lệ thực hiện quyền nêu trên. Trường hợp phát sinh phần lẻ cổ phiếu (nếu có), phần lẻ này sẽ được xử lý theo phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt Chào Bán.
Số cổ phiếu dự kiến chào bán	**6.750.000** (*Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) cổ phiếu.
Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (tính theo mệnh giá)	**67.500.000.000 VND** (*Sáu mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).
Tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi thực hiện Đợt Chào Bán	**276.750.000** (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) cổ phiếu.
Vốn điều lệ sau khi thực hiện Đợt Chào Bán	**2.767.500.000.000 VND** (*Hai nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

II. Chi tiết thực hiện Đợt Chào Bán

Mục đích chào bán	Tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn thực hiện phương án sửa chữa lớn, thay thế, cải tạo và nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị hiện hữu tại nhà máy của Công ty nhằm duy trì hoạt động sản xuất ổn định, phòng ngừa sự cố, và kiểm soát, tiết giảm chi phí sản xuất.
Giá chào bán	Giá chào bán là 17.800 (Mười bảy nghìn, tám trăm) đồng/cổ phiếu.
Số tiền dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán	120.150.000.000 (Một trăm hai mươi tỷ, một trăm năm mươi triệu) đồng.
Cơ sở xác định giá chào bán	Giá chào bán được xem xét trên cơ sở các yếu tố sau: (i) Giá trị sổ sách hợp nhất (BV) của cổ phiếu TAH tại ngày 30/09/2026, được xác định trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất tự lập tại ngày 30/09/2026 là 15.747 đồng/cổ phiếu; (ii) Giá giao dịch bình quân của cổ phiếu TAH 30 phiên giao dịch từ ngày 16/09/2026 đến ngày 27/10/2026 là 22.212 đồng/cổ phiếu; (iii) Tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn sửa chữa, thay thế, cải tạo, nâng cấp máy móc, thiết bị hiện hữu của Công ty; và (iv) Bảo đảm tính khả thi của Đợt Chào Bán và tạo điều kiện để cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua. Trên cơ sở các yếu tố nêu trên, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ xem xét, thông qua giá chào bán là 17.800 đồng/cổ phiếu.
Nguyên tắc làm tròn	Số cổ phiếu phát hành thêm mà mỗi cổ đông được quyền mua trong Đợt Chào Bán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được xử lý theo phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt Chào Bán. *Ví dụ:* Tại ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến là **40:01**, tương ứng với 155 cổ phiếu, số quyền mua mà cổ đông A được phân bổ là 155 quyền mua và số cổ phiếu mới mà cổ đông A được mua là (155 x 1) : 40 = 3,875 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A thực tế được mua 3 cổ phiếu mới và phần lẻ thập phân (0,875 cổ phiếu) sẽ được xử lý theo phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt Chào Bán.
Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt Chào Bán	ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định, thông qua cụ thể phương án phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết của Đợt Chào Bán (bao gồm số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ hoặc cổ phiếu chưa phân phối hết vì bất kỳ lý do nào) cho các nhà đầu tư khác là tổ chức, cá nhân trong nước (có thể là cổ đông hiện hữu của

	Công ty) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho nhà đầu tư thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty.
Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu của Công ty theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") cấp.
Hình thức chào bán	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức thực hiện quyền mua.
Chuyển nhượng quyền mua được phân bổ trong Đợt Chào Bán	Cổ đông hiện hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác là nhà đầu tư trong nước (không được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư nước ngoài) trong thời hạn quy định và chỉ được chuyển nhượng quyền mua 01 (*một*) lần duy nhất (người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác). Cổ đông hiện hữu và bên nhận chuyển nhượng quyền mua tự thỏa thuận về giá chuyển nhượng, thanh toán và tự chịu trách nhiệm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mỗi bên liên quan đến giao dịch chuyển nhượng quyền mua. *Ví dụ:* Tại ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 200 cổ phiếu và được phân bổ 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 50 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 150 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người khác.
Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của Đợt Chào Bán	Không áp dụng.
Thời gian thực hiện Đợt Chào Bán	Dự kiến từ Quý I - Quý III/2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, hoặc triển khai trong thời điểm khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và chấp thuận của UBCKNN cho Công ty thực hiện Đợt Chào Bán. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT xác định thời điểm cụ thể thực hiện Đợt Chào Bán.
Phương án bảo đảm đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện Đợt Chào Bán	ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định, thông qua cụ thể phương án bảo đảm đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty khi thực hiện Đợt Chào Bán.

Hạn chế chuyển nhượng	Số cổ phiếu được phát hành thêm do cổ đông/nhà đầu tư thực hiện quyền mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ/nhận quyền mua. Số cổ phiếu được phát hành thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu được phân phối cho các nhà đầu tư khác trong phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (*một*) năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán.
Đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung trên UPCoM đối với số cổ phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Chào Bán	ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Chào Bán. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện và quyết định chi tiết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện thủ tục đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số cổ phiếu mới được phát hành thành công trong Đợt Chào Bán.

PHỤ LỤC 2 - CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

(Đính kèm Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 25/11/2026 của HĐQT trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026)

I. Tổng thể phương án đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị tại Nhà máy Giấy Thuận An ("Phương Án Đầu Tư")

<table>
<tr><td>Mục đích đầu tư</td><td>Thực hiện phương án đầu tư mua sắm mới, thay thế và nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị hiện hữu tại Nhà máy Giấy Thuận An của Công ty (tại địa chỉ: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai) ("Nhà máy") nhằm duy trì khả năng vận hành ổn định của dây chuyền sản xuất, hạn chế nguy cơ phát sinh sự cố và thời gian dừng máy ngoài kế hoạch, góp phần kiểm soát chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác hệ thống máy móc, thiết bị hiện hữu; đồng thời, đầu tư và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải nhằm nâng cao hiệu quả xử lý, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phù hợp với định hướng ESG và phát triển bền vững của Công ty.</td></tr>
<tr><td>Phương thức đầu tư</td><td>Đầu tư mua sắm mới và lắp đặt máy móc, thiết bị để thay thế các máy móc, thiết bị đã cũ, hao mòn, xuống cấp hoặc không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và vận hành; kết hợp thực hiện các công việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và đồng bộ hóa các máy móc, thiết bị có liên quan. Phạm vi đầu tư bao gồm các máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất, hệ thống phụ trợ và hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT (và/hoặc người được HĐQT ủy quyền lại hợp pháp bằng văn bản) quyết định danh mục máy móc, thiết bị đầu tư mua sắm, thay thế, nâng cấp; nội dung, phương thức, giá trị và tiến độ thực hiện từng hạng mục; lựa chọn nhà cung cấp, nhà thầu và tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục của Phương Án Đầu Tư trong phạm vi tổng giá trị đầu tư được ĐHĐCĐ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với mục đích sử dụng vốn, tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích và hiệu quả đầu tư của Công ty.</td></tr>
<tr><td>Tổng giá trị đầu tư</td><td>Tổng giá trị đầu tư dự kiến là 125.568.000.000 VND (Một trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu đồng), được xác định trên cơ sở tổng ngân sách đầu tư dự kiến là 4.800.000 USD (Bốn triệu tám trăm nghìn đô la Mỹ), được quy đổi theo tỷ giá tham chiếu 26.160 VND/USD tại ngày 30/09/2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), cụ thể như sau:
<table>
<tr><th>Hạng mục chi phí</th><th>Ngân sách dự kiến (USD)</th><th>Giá trị quy đổi (VND)</th></tr>
<tr><td>Chi phí mua sắm thiết bị</td><td>4.100.000</td><td>107.256.000.000</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

	Chi phí thi công, lắp đặt, vật tư và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư thiết bị nêu trên	700.000	18.312.000.000
	TỔNG CỘNG	**4.800.000**	**125.568.000.000**
	Giá trị đầu tư thực tế của từng hạng mục được xác định căn cứ vào các hợp đồng được ký kết, tỷ giá áp dụng tại thời điểm thanh toán và các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình triển khai Phương Án Đầu Tư, bảo đảm phù hợp với nội dung, phạm vi và mục đích đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế, biến động tỷ giá và nhu cầu triển khai Phương Án Đầu Tư để xem xét, quyết định việc điều chỉnh, phân bổ ngân sách giữa các hạng mục chi phí và/hoặc điều chỉnh tổng giá trị đầu tư phát sinh do biến động tỷ giá, giá cả máy móc, thiết bị hoặc thay đổi quy mô thực hiện, với điều kiện: (i) tổng giá trị đầu tư sau điều chỉnh không vượt quá 50% tổng giá trị đầu tư dự kiến đã được ĐHĐCĐ thông qua; (ii) không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất; và (iii) không làm thay đổi mục đích, các nhóm hạng mục đầu tư và phạm vi thực hiện Phương Án Đầu Tư đã được ĐHĐCĐ thông qua.		
Nguồn vốn đầu tư	Nguồn vốn thực hiện Phương Án Đầu Tư được thu xếp từ các nguồn vốn hợp pháp của Công ty, bao gồm tiền thu được từ Đợt Chào Bán, vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và/hoặc các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật. Trong đó, tiền thu được từ Đợt Chào Bán được sử dụng cho mục đích và theo Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán quy định tại Mục II dưới đây; các khoản chi phí đầu tư còn lại được Công ty bố trí, cân đối từ nguồn vốn tự có và/hoặc thu xếp, huy động bổ sung các nguồn vốn hợp pháp khác trên cơ sở khả năng tài chính, khả năng tiếp cận các nguồn vốn và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, nhằm bảo đảm tính khả thi và tiến độ triển khai Phương Án Đầu Tư. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định cơ cấu nguồn vốn đầu tư, thời điểm đầu tư, quyết định sắp xếp, phân bổ/cân đối sử dụng các nguồn vốn để thực hiện đầu tư, bảo đảm việc sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán phù hợp với Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán được ĐHĐCĐ thông qua và bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.		

II. Chi tiết Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán và các vấn đề có liên quan

1. Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán là **120.150.000.000 VND** (*Một trăm hai mươi tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*) sẽ được sử dụng để thực hiện Phương Án Đầu Tư, cụ thể như sau:

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến sử dụng (VND)	Tỷ lệ phân bổ dự kiến (%)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Thanh toán tiền mua sắm máy móc, thiết bị	107.150.000.000	89,18%	Quý I - III/2027
2	Thanh toán chi phí thi công, lắp đặt, vật tư và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư thiết bị nêu trên	13.000.000.000	10,82%	
Tổng cộng		**120.150.000.000**	**100%**	

2. Trường hợp tiến độ thực hiện từ Đợt Chào Bán kéo dài dẫn đến nguồn vốn huy động từ Đợt Chào Bán chưa kịp đáp ứng nhu cầu thanh toán theo kế hoạch triển khai Phương Án Đầu Tư, ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT được chủ động thu xếp, cân đối, bố trí và sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty để thanh toán trước các chi phí đầu tư thuộc phạm vi Phương Án Đầu Tư và Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán đã được ĐHĐCĐ thông qua. Sau khi hoàn tất Đợt Chào Bán, Công ty được sử dụng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán để hoàn trả hoặc bù đắp các khoản vốn đã bố trí, sử dụng thanh toán trước cho các hạng mục đầu tư tương ứng đã thực hiện, với điều kiện các khoản chi này có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ, bảo đảm phù hợp với mục đích, nội dung và phạm vi Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán thấp hơn dự kiến, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định:

   (i) Phân bổ và sử dụng số tiền thực tế thu được từ Đợt Chào Bán theo thứ tự ưu tiên: ưu tiên thanh toán chi phí mua sắm thiết bị; phần còn lại được sử dụng để thanh toán chi phí thi công, lắp đặt, vật tư và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư thiết bị.

   (ii) Chủ động cân đối, thu xếp và sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty để bù đắp phần vốn thiếu hụt (nếu có), nhằm bảo đảm tiến độ triển khai Phương Án Đầu Tư, phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, điều kiện huy động vốn thực tế của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Trong thời gian số tiền thu được từ Đợt Chào Bán chưa đến thời điểm sử dụng theo tiến độ của Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán đã được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty được sử dụng phần vốn tạm thời nhàn rỗi để gửi tiền có kỳ hạn và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi do các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, với kỳ hạn phù hợp với kế hoạch và tiến độ sử dụng vốn, bảo đảm khả năng thu hồi vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu giải ngân theo Phương Án Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán, trên cơ sở tuân thủ các quy định áp dụng về quản lý, sử dụng, theo dõi và công bố thông tin đối với nguồn vốn thu được từ Đợt Chào Bán, đồng thời không làm ảnh hưởng đến mục đích và tiến độ sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN ----o0o----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----o0o----
Số: 02/2026/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

V/v: Niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Doanh nghiệp**");*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**");*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**");*
- *Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 ("**Nghị định 245**");*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Công ty**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét, thông qua việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty từ hệ thống giao dịch UPCoM sang đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), với các nội dung chính như sau:

1. Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HOSE và hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên UPCoM:
   - (i) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.
   - (ii) Mã chứng khoán: TAH.
   - (iii) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
   - (iv) Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ số cổ phiếu của Công ty đã phát hành tính đến thời điểm Công ty thực hiện nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE.
   - (v) Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đã phát hành, đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM tính đến thời điểm Công ty thực hiện nộp hồ sơ hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống UPCoM.

(vi) Thời điểm triển khai thực hiện: Dự kiến trong năm 2027, sau khi Công ty hoàn tất đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2026.

2. Giao và ủy quyền cho HĐQT:

(i) Xây dựng và quyết định phương án chi tiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết, bao gồm việc xác định số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại thời điểm nộp hồ sơ; thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết; thời điểm hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM; ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE; giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên và các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

(ii) Xây dựng, phê duyệt, ký kết và hoàn thiện toàn bộ hồ sơ, văn bản, tài liệu cần thiết phục vụ việc đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM và đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch chính thức tại HOSE;

(iii) Thực hiện các thủ tục, cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình và làm việc với HOSE, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn tất việc đăng ký niêm yết và chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty theo đúng quy định pháp luật;

(iv) Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn và/hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan; đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận cần thiết; quyết định toàn bộ các khoản phí, chi phí và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc đăng ký niêm yết, hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM và đưa cổ phiếu của Công ty vào giao dịch tại HOSE; đồng thời chủ động xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, bao gồm việc bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh hồ sơ, tài liệu và thực hiện các yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

(v) HĐQT được quyền giao và/hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc cá nhân, đơn vị khác phù hợp để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

Nơi nhận:
- Như trên.
- BKS (để b/c);
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

- *Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*
- *Các thông lệ tốt về quản trị công ty đang được khuyến khích áp dụng tại Việt Nam;*

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty nhận thấy cần thiết phải cập nhật, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Điều lệ Công ty để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, thực tiễn áp dụng, và đồng thời hướng đến hoàn thiện khung quản trị công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung được tổng hợp tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.
2. Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và thay thế cho Điều lệ Công ty được sửa đổi gần nhất.
3. Giao cho Tổng Giám đốc của Công ty ký ban hành Điều lệ sửa đổi; tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện công bố thông tin theo quy định; quyết định, thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác (nếu có) để hoàn tất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên. Trong phạm vi công việc được giao, Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được thành lập văn bản riêng.

Trân trọng.

Nơi nhận/ Recipients: - Như trên. - Lưu VP.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN **LIÊU KIẾN KHANG**

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 03/11/2026/TTr-HĐQT ngày 03 tháng 11 năm 2026)

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điểm g và điểm h Khoản 1: *"g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;"* *"h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;"* *4. Không có*	Điểm g và điểm h Khoản 1: *"g) Người điều hành doanh nghiệp là nhân sự tham gia điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và Trưởng các khối/bộ phận chuyên môn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;"* *"h) Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định hoặc bổ nhiệm tùy từng thời điểm;"* *4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều lệ này.*	Sửa đổi nhằm làm rõ khái niệm để áp dụng. Bổ sung định nghĩa

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Khoản 5: *"5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền."*	Khoản 5: *"5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho Người điều hành doanh nghiệp hoặc Người quản lý doanh nghiệp của Công ty cư trú tại Việt Nam có đủ năng lực để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền."*	Làm rõ phạm vi người được ủy quyền

	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Khoản 1: *"1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.700.000.000.000 đồng (Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)* *Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 270.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần."* Khoản 4: *"4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật."*	Khoản 1: *"1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.700.000.000.000 đồng (hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)* *Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 270.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.* *Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Nghị quyết để ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục đăng ký tăng/giảm vốn với cơ quan đăng ký kinh doanh đối với mỗi đợt tăng, giảm vốn cụ thể và sửa đổi, cập nhật số Vốn điều lệ, tổng số cổ phần tại Điều lệ này sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu trên cơ sở phù hợp với kết quả thực tế."* Khoản 4: *"4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.* *a) Các loại cổ phần ưu đãi:* *(i) Cổ phần ưu đãi cổ tức;* *(ii) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;* *(iii) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;* *(iv) Cổ phần ưu đãi khác: theo quy định tại phương án phát hành cổ phần ưu đãi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận phù hợp với quy định của pháp luật.* *b) Đặc điểm của cổ phần ưu đãi:*	Bổ sung quy định về cổ phần ưu đãi.

			(i) *Cổ phần ưu đãi biểu quyết là cổ phần phổ thông có nhiều hơn phiếu biểu quyết so với cổ phần phổ thông khác; số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Quyền biểu quyết và thời hạn ưu đãi biểu quyết đối với cổ phần ưu đãi biểu quyết do tổ chức được Chính phủ ủy quyền nắm giữ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Sau thời hạn ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi biểu quyết chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;* (ii) *Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công Ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức;* (iii) *Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được Công Ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại và Điều Lệ (nếu có).* c) *Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khi thực hiện phương án phát hành thêm cổ phần.*	

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			d) Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. *e) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.* *f) Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (nếu có) được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.* *g) Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác. Thẩm quyền thông qua phương án phát hành, loại chứng khoán, số lượng và các điều kiện phát hành phải hợp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ."*	
	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	*"Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty."*	*"Chứng nhận sở hữu trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công Ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công Ty hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công Ty ủy quyền hợp lệ và dấu của Công Ty hoặc được phát hành dưới hình thức điện tử phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và pháp luật khác có liên quan tại từng thời điểm."*	Bổ sung quy định phù hợp với thực tế áp dụng theo từng phương án phát hành

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Khoản 1: *"1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán."* Khoản 2: *"2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật."*	Khoản 1: *"1. Cổ phần của Công Ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ và/hoặc được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng."* Khoản 2: *"2. Việc chuyển nhượng cổ phần của Công Ty được thực hiện bằng hình thức giao dịch trên thị trường chứng khoán với trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán."*	Phù hợp với việc cổ phiếu đã được giao dịch trên thị trường chứng khoán.

	Điều 10. Thu hồi cổ phần	*"Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)* *1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.* *2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.*	*Điều 10. Mua lại cổ phần* *1. Công ty mua lại cổ phần theo các hình thức sau:* *a) Mua lại cổ phần để giảm Vốn Điều Lệ phù hợp với quy định Điều 36 của Luật Chứng Khoán;* *b) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này.* *2. Khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện, hình thức, thủ tục mua lại cổ phần... theo quy định của pháp luật có liên quan, việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông có thể được Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:* *a) Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều Lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản này.* *b) Công Ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông trong trường hợp nêu trên với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể*	Phù hợp với thực tế hoạt động và quy định pháp luật hiện hành.

		3. *Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.* 4. *Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.* 5. *Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.* 6. *Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo."*	*yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công Ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.* 3. *Công ty thực hiện giảm vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán sau khi hoàn tất việc mua lại cổ phần."*	

	Điều 12. Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1: *"d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;"* *"e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;"* Khoản 2: *"a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;"* Khoản 9: *"9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ*	Khoản 1: *"d) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty phù hợp với phương án chào bán cổ phần và/hoặc phương án tăng vốn điều lệ được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận;"* *"e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ và/hoặc theo các điều kiện được ghi rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng (nếu có);"* Khoản 2: *"a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định hiện hành của pháp luật;"* Khoản 9: *"9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo*	Phù hợp với thực tế hoạt động và quy định pháp luật. Tăng tính bao quát khi thay đổi/ điều chỉnh Luật Doanh nghiệp. Bổ sung theo đúng quy định để đảm bảo trách nhiệm pháp lý về yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ.

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền."	*yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông."*	
	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	*3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.*	*3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.*	Sửa đổi phù hợp với tên Quy chế

	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2: *"a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;"* Khoản 3: *"Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty."*	Khoản 2: *"a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;"* Khoản 3: *Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ Đông bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông. Thông báo mời họp cũng sẽ được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo*	Bổ sung theo khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 Sửa đổi bổ sung nhằm tạo thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận." *"……* *Trong trường hợp gửi tài liệu và các văn bản có liên quan thông qua phương tiện điện tử, Hội đồng quản trị có thể gửi kèm văn bản hướng dẫn Cổ đông cách truy cập, nhận hoặc tải tài liệu, gửi phiếu biểu quyết về Công ty, và các vấn đề khác liên quan đến phương tiện điện tử."*	Bổ sung về quy định gửi tài liệu và phiếu biểu quyết, các vấn đề liên quan thông qua phương tiện điện tử.
	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1: *"1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp."*	Khoản 1: *"1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp."*	Phù hợp với thực tế hoạt động và quy định pháp luật.

STT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	*"1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.* *2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành."*	*"1. Tổng Giám đốc báo cáo, đề nghị Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty.* *2. Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải báo cáo, đề nghị Hội đồng quản trị thông qua."*	Quy định rõ hơn về quyền hạn của Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến người lao động và quan hệ tới tổ chức công đoàn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Tháng 11 năm 2026

MỤC LỤC

I.ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ **4**
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY **5**
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 5
III.MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY **6**
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 7
IV.VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP **7**
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 9
Điều 10. Mua lại cổ phần 10
V.CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT **10**
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 10
VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **10**
Điều 12. Quyền của cổ đông 10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 17. Thay đổi các quyền 17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **24**
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 25

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 26
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 30
VIII.TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 31
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 31
Điều 34. Người điều hành Công ty 31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 31
IX.BAN KIỂM SOÁT 32
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 32
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 32
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 33
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 34
X.TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 34
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 34
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 35
XI.QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 36
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 36
XII.CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 36
XIII.PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 37
XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 37
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 37
Điều 48. Năm tài chính 37
Điều 49. Chế độ kế toán 38
XV.BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 38
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 38
Điều 51. Báo cáo thường niên 38
XVI.KIỂM TOÁN CÔNG TY 38
Điều 52. Kiểm toán 38
XVII.DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 39
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 39

XVIII.GIẢI THỂ CÔNG TY 39
Điều 54. Giải thể công ty 39
Điều 55. Gia hạn hoạt động 39
Điều 56. Thanh lý 39
XIX.GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 40
XX.BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 40
Điều 58. Điều lệ công ty 40
XXI.NGÀY HIỆU LỰC 40
Điều 59. Ngày hiệu lực 40

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐBT của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 11 năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là nhân sự tham gia điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và Trưởng các khối/bộ phận chuyên môn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định hoặc bổ nhiệm tùy từng thời điểm;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ giấy Thuận An

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TA PAPER JSC

2. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

- Điện thoại: 0274.3560 571

- Website: thuananpaper.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo từng thời kỳ.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí

quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho Người điều hành doanh nghiệp hoặc Người quản lý doanh nghiệp của Công ty cư trú tại Việt Nam có đủ năng lực để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
1.	3830	Tái chế phế liệu *Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại*	X
2.	1702	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	
3.	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn: giấy cuộn Carton, giấy, bao bì, bột giấy, tinh bột biến tính và nguyên phụ liệu ngành giấy (CPC 622) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất*	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
		khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	
4.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại *Chi tiết: Gia công máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	
5.	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	
6.	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp *Chi tiết: Sản xuất máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động từ các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh, đồng thời đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, tuân thủ theo quy định Pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.700.000.000.000 đồng (Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 270.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Nghị quyết để ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục đăng ký tăng/giảm vốn với cơ quan đăng ký kinh doanh đối với mỗi đợt tăng, giảm vốn cụ thể và sửa đổi, cập nhật số Vốn điều lệ, tổng số cổ phần tại Điều lệ này sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu trên cơ sở phù hợp với kết quả thực tế.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

a. Các loại cổ phần ưu đãi:

(i) Cổ phần ưu đãi cổ tức;

(ii) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;

(iii) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;

(iv) Cổ phần ưu đãi khác: theo quy định tại phương án phát hành cổ phần ưu đãi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đặc điểm của cổ phần ưu đãi:

(i) Cổ phần ưu đãi biểu quyết là cổ phần phổ thông có nhiều hơn phiếu biểu quyết so với cổ phần phổ thông khác; số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Quyền biểu quyết và thời hạn ưu đãi biểu quyết đối với cổ phần ưu đãi biểu quyết do tổ chức được Chính phủ ủy quyền nắm giữ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Sau thời hạn ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi biểu quyết chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

(ii) Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức;

(iii) Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được Công Ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại và Điều Lệ (nếu có).

c. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khi thực hiện phương án phát hành thêm cổ phần.

d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

e. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

f. Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (nếu có) được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.

g. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác. Thẩm quyền thông qua phương án phát hành, loại chứng khoán, số lượng và các điều kiện phát hành phải phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông

quyết định khác.

Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Quy định này không áp dụng trong trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch/ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch/ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nếu cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng nhận sở hữu trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền hợp lệ và dấu của Công ty hoặc được phát hành dưới hình thức điện tử phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và pháp luật khác có liên quan tại từng thời điểm.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần của Công Ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ và/hoặc được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Việc chuyển nhượng cổ phần của Công Ty được thực hiện bằng hình thức giao dịch trên thị

trường chứng khoán với trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 10. Mua lại cổ phần

1. Công ty mua lại cổ phần theo các hình thức sau:

a. Mua lại cổ phần để giảm Vốn Điều Lệ phù hợp với quy định Điều 36 của Luật Chứng Khoán;

b. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện, hình thức, thủ tục mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan, việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông có thể được Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:

a. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều Lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản này.

b. Công Ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông trong trường hợp nêu trên với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công Ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Công ty thực hiện giảm vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán sau khi hoàn tất việc mua lại cổ phần.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp

luật quy định.

b) Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

c) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty phù hợp với phương án chào bán cổ phần và/hoặc phương án tăng vốn điều lệ được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận;

e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ và/hoặc theo các điều kiện được ghi rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng (nếu có);

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định hiện hành của pháp luật;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng

số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi

kiện.

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm

c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng
cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.

Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần

cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ Đông bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông. Thông báo mời họp cũng sẽ được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trong trường hợp gửi tài liệu và các văn bản có liên quan thông qua phương tiện điện tử, Hội đồng quản trị có thể gửi kèm văn bản hướng dẫn Cổ đông cách truy cập, nhận hoặc tải tài liệu, gửi phiếu biểu quyết về Công ty, và các vấn đề khác liên quan đến phương tiện điện tử.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và

biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền

mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị

không điều hành, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.

Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp

thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch HĐQT được ủy quyền cho cấp dưới và/ hoặc người khác thực hiện một/ một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch HĐQT thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị;

e) Các Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp

luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp nhiệm kỳ đã kết thúc nhưng Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu, Kiểm soát viên cũ tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi người mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ

kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc báo cáo, đề nghị Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và

kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty.

2. Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải báo cáo, đề nghị Hội đồng quản trị thông qua.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng

12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2026.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ĐÌNH KÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2026/TTr-HĐQT	Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2026

TỜ TRÌNH

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

V/v: Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.*

Nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa nội dung đăng ký ngành, nghề kinh doanh với hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (“**Công Ty**”), đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua các nội dung sau:

I. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

Mã ngành	Nội dung trước khi điều chỉnh	Nội dung sau khi điều chỉnh
4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu*	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn: giấy cuộn Carton, giấy, bao bì, bột giấy, tinh bột biến tính và nguyên phụ liệu ngành giấy (CPC 622) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)*

Các ngành, nghề kinh doanh khác của Công Ty giữ nguyên không thay đổi.

II. Tổ chức thực hiện

Giao và ủy quyền cho HĐQT:

- Tổ chức thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan theo quy định pháp luật.
- Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công Ty liên quan đến ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với nội dung và mục đích điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua; thực hiện các công việc cần thiết khác để hoàn tất việc điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LIÊU KIÊN KHANG

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VP. HĐQT.